

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 7

TUẦN 14 (từ 06/12 đến 11/12/2021)

Tiết 1: MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH.

I/ **Hoạt động 1:** HS đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu trong SGK trang 59; 60

1. **Bài toán 1:** (SGK/59)

* Lập bảng:

	Lúc đầu	Lúc sau
Vận tốc (km/h)	V_1	$V_2 = 1,2 V_1$
Thời gian (giờ)	$t_1 = 6$	$t_2 = ?$

* Giải: (SGK/59)

Bài tập 18/61: Cho biết 3 người làm cỏ một cánh đồng hết 6 giờ. Hỏi 12 người (với cùng năng suất như thế) làm cỏ cánh đồng đó hết bao nhiêu thời gian ?

Tóm tắt: 3 người $\longrightarrow$ 6 giờ
 12 người $\longrightarrow$ x giờ

	Lúc đầu	Lúc sau
Số người	3	12
Số giờ	6	x

2. **Bài toán 2:** (SGK59)

* Lập bảng:

	Đội thứ nhất	Đội thứ hai	Đội thứ ba	Đội thứ tư
Số máy	x_1	x_2	x_3	x_4
Số ngày	4	6	10	12

Theo đề bài, ta có: * $x_1 + x_2 + x_3 + x_4 = 36$

• Và $4x_1 = 6x_2 = 10x_3 = 12x_4$

* Giải: (SGK/59)

? : SGK/ 60 (HS tự làm)

Bài tập 17/61: Cho biết hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch với nhau. Điền số thích hợp vào ô trống trong bảng sau:

x	1				-8	10
y		8	-4	$2\frac{2}{3}$		1,6

Hướng dẫn:

- Tìm hệ a theo công thức $a = xy \Rightarrow$ công thức :
- Biết giá trị x, tìm giá trị y; ngược lại, biết giá y tìm giá trị x.

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

Học sinh thực hiện các bài tập theo yêu cầu, giáo viên xem xét sửa chữa.

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà

- + Các em học kỹ các kiến thức đã học và xem lại các bài tập đã giải.
- + Làm các bài tập: 16/60 (SGK).

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.

Chúc các em học thật giỏi và làm bài thật tốt !

Tiết 2: KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN VÀ LUYỆN TẬP MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH

A- KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: TOÁN - LỚP 7

Thời gian: 15 phút

Chủ đề	Nội dung kiến thức		Câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng số
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Tỉ lệ thuận	Toán thực tế áp dụng kiến thức của dãy tỉ số bằng nhau	Số câu			1		1
		Số điểm			4		4
		Tỉ lệ			40 %		40 %
Tỉ lệ nghịch	Xác định hệ số tỉ lệ	Số câu		1			1
		Số điểm		2			2
		Tỉ lệ		20 %			20 %
	Biểu diễn công thức	Số câu	1				1
		Số điểm	1				1
		Tỉ lệ	10 %				10 %
	Tìm x, y theo công thức	Số câu			2		2
		Số điểm			3		3
Tỉ lệ				30 %		30 %	
Tổng số		Số câu	1	1	3		5
		Số điểm	1	2	7		10
		Tỉ lệ	10 %	20 %	70 %		100 %

B- LUYỆN TẬP MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

Bài tập 19/61: Với cùng số tiền để mua 51 mét vải loại I có thể mua được bao nhiêu mét vải loại II, biết rằng giá tiền 1 mét vải loại II chỉ bằng 85 % giá tiền 1 mét vải loại I ?

Lập bảng:

	Loại I	Loại II
Giá tiền 1 mét vải	a	a . 85 %
Số mét vải	51	x

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

Học sinh thực hiện các bài tập theo yêu cầu , giáo viên xem xét sửa chữa

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà

- Các em xem lại bài tập đã giải
- Làm bài tập: 21/61 (SGK)

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.

Chúc các em học thật giỏi

Tiết 3:

§5. HÀM SỐ.

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu trong SGK từ trang 62 đến 64.

1. Một số ví dụ về hàm số:

Ví dụ 1: (SGK/62)

Ví dụ 2: (SGK/63)

? 1 Tính giá trị tương ứng của m khi $V = 1; 2; 3; 4$

Ví dụ 3: (SGK/63)

? 2 Tính và lập bảng các giá trị tương ứng của t khi $v = 5; 10; 25; 50$

Nhận xét: SGK/63

2. Khái niệm hàm số:

Khái niệm: Nếu đại lượng y phụ thuộc vào đại lượng thay đổi x sao cho với mỗi giá trị của x ta luôn xác định được **chỉ một** giá trị tương ứng của y thì y được gọi là hàm số của x và x gọi là biến số.

- Chú ý: SGK/63

Bài tập 25/64: Cho hàm số $y = f(x) = 3x^2 + 1$. Tính: $f(\frac{1}{2})$; $f(1)$; $f(3)$.

Hướng dẫn:

Thay $x = \frac{1}{2}$ vào $f(x) = 3x^2 + 1$, tính $f(\frac{1}{2})$

Tương tự tính: $f(1)$; $f(3)$.

Bài tập 26/64: Cho hàm số $y = 5x - 1$. Lập bảng giá trị tương ứng của y

khi $x = -5; -4; -3; -2; 0; \frac{1}{5}$

Hướng dẫn:

- Thay $x = -5$ vào $y = 5x - 1$, tìm được $y = ?$ điền vào bảng giá trị.

x	-5	-4	-3	-2	0	$\frac{1}{5}$
$y = 5x - 1$						

- Tương tự cho các giá trị x còn lại.

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

Học sinh thực hiện các bài tập theo yêu cầu, giáo viên xem xét sửa chữa

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà

- Các em xem lại lý thuyết và các bài tập đã giải.
- Các em giải bài tập 24 trang 63.

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phần B: Trong bài học	1. 2. 3.

Tiết 4: **LUYỆN TẬP HAI TAM GIÁC BẰNG NHAU (G.C.G).**

I/ Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu

1. Các kiến thức đã học:

- + Cách vẽ một tam giác biết một cạnh và hai góc kề.
- + Phát biểu trường hợp bằng nhau góc-cạnh-góc.
- + Phát biểu 2 hệ quả trường hợp bằng nhau góc-cạnh-góc.

2. Luyện tập:

Bài tập 33/123: (SGK) Vẽ tam giác ABC biết $AC = 2\text{ cm}$, $\hat{A} = 90^\circ$, $\hat{C} = 60^\circ$

Hướng dẫn:

- Vẽ cạnh $AC = 2\text{ cm}$
- Vẽ tia Ax sao cho $\widehat{CAx} = 90^\circ$
- Vẽ tia Cy sao cho $\widehat{ACy} = 60^\circ$
- Hai tia Ax và Cy cắt nhau tại B.

-

Bài tập 36/123: (SGK) Trên hình 100 ta có $OA = OB$, $\widehat{OAC} = \widehat{OBD}$
Chứng minh rằng: $AC = BD$.

Hướng dẫn:

- Để chứng minh $AC = BD$ ta cần chứng minh điều gì ?
- Hai tam giác OAC và tam giác OBD có bằng nhau không ?

-

Bài tập 37/123: (SGK)

Trên mỗi hình 101; 102; 103 có các tam giác nào bằng nhau ? Vì sao ?

Hướng dẫn:

- Để xét xem hai tam giác bằng nhau trường hợp góc-cạnh-góc, xem hai tam giác đó có đủ 3 điều kiện 1 cạnh và 2 góc kề cạnh ấy có bằng nhau không ?
- Tìm thêm điều kiện để hai tam giác hai tam giác đó bằng nhau.

II/ Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

Học sinh thực hiện các bài tập theo yêu cầu, giáo viên xem xét sửa chữa

III/ Hoạt động 3: Hướng dẫn bài tập về nhà

- Các em xem lại lý thuyết và các bài tập đã giải.
- Các em giải bài tập 35 trang 123.

IV/ Thắc mắc của học sinh

Các em chuẩn bị bài và ghi lại những điều chưa hiểu, để hỏi Thầy, Cô khi học online theo mẫu:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Ví dụ: Mục A: Phân B: Trong bài học	1. 2. 3.

Chúc các em học thật giỏi